

Số: 79/2026/ QĐST -HNGĐ

Nghệ An, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lô Thị H**, sinh năm 1982

Số CCCD: 040182010496. Cấp ngày: 27/4/2021. Nơi Cấp: **Cục C** về trật tự xã hội.

Địa chỉ: **xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An.**

- **Bị đơn:** Anh **Lương Văn T**, sinh năm 1979.

Số CCCD: 040079006951. Cấp ngày: 15/11/2024. Nơi Cấp: **Cục C** về trật tự xã hội.

Địa chỉ: **xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Lô Thị H** và anh **Lương Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lô Thị H** và anh **Lương Văn T** thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị **H** và anh **T** có hai con chung là **Lương Thị M**, sinh ngày 15/11/2003 và **Lương Tấn Đ**, sinh năm 26/10/2006. Các con chung đã trưởng thành, có công việc ổn định nên chị **H**, anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chia tài sản: Chị **H** và anh **T** thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị **H** thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002731 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa Lộc
- (Nơi thực hiện ĐKKH số 13/2022)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan